

Giáo án môn Đạo đức lớp 1 sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục (Trọn bộ học kì 1)

Chủ đề 1: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG LỚP

Bài 1: TRƯỜNG HỌC MỚI CỦA TÔI

(Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

- HS Nêu được những hoạt động mới của HS trong nhà trường.
- HS Thực hiện được một số hoạt động chung ở trường theo nội quy của trường, lớp.
- Thể hiện được tình cảm yêu quý trường học qua những việc làm cụ thể giữ trường, lớp sạch đẹp.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Phiếu học tập, phiếu đánh giá
- HS: SGK Đạo đức, VBT Đạo đức

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động khởi động * HĐ1: Chia sẻ cá nhân MT: HS nêu được những cảm nhận trong ngày đầu tiên đến trường và kể một số khu vực chức năng trong trường - GV nêu câu hỏi cho HS thảo luận: + Nêu cảm nhận của em về ngày đầu tiên đến trường? + Trường học mới của em như thế nào ? + Kể tên những khu vực, phòng học, phòng làm việc của trường mà em biết - Trò chơi: Ai nhanh Ai đúng + GV Hướng dẫn hs cách chơi	- HS lên chia sẻ cảm nhận và mô tả cảnh quan trường học của mình (3HS) - HS theo dõi Cách chơi: + Lấy ngẫu nhiên 2 đội chơi, mỗi đội 5 HS. + Lần lượt bạn thứ nhất của đội 1 kể tên 1 khu vực trong trường, bạn thứ nhất của đội 2 phải nêu được chức năng của khu vực đó. Tiếp theo, bạn thứ 2 của đội 2 lại nêu tên 1 khu vực khác, bạn thứ 2 của đội 1 lại nêu chức năng của khu vực đó, ...Trò chơi cứ như vậy cho đến hết số lượt người chơi. Đội nào không kể hoặc không nói được chức

- GV Đánh giá đội thắng, thua và nhận xét tinh thần tham gia của HS - GVKL Kết luận: Trường học là nơi chúng ta cùng học, cùng chơi. Trong trường có rất nhiều khu vực khác nhau như: Lớp học, phòng làm việc, phòng y tế, khu vực vệ sinh,... 2. Hoạt động hình thành kiến thức * HD2: Tìm hiểu những việc cần làm khi tham gia hoạt động ở trường học mới. - MT: HS nêu được những việc cần làm khi tham gia các hoạt động ở trường học mới - Cho HS quan sát tranh trong SGK trang 6,7 và nêu việc làm của bạn trong tranh - GVKL: Trong tranh có : +Hai bạn HS chào cô giáo +Hai bạn HS chào hỏi nhau - GV giới thiệu cho HS về khu vực lớp học. - Cho HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi (N2): Nêu những việc em cần làm ở trường ? - GV nhận xét, kết luận. - GV chia lớp thành các nhóm (N4) Yêu cầu HS thảo luận để xử lý tình huống (mỗi nhóm xử lý 1 tình huống) - GV nhận xét, tổng kết	năng thì bị mất lượt chơi của mình. - HS lắng nghe - HS quan sát tranh trong SGK trang 6,7 và nêu việc làm của bạn trong tranh - HS trả lời (3 HS) - HS, GV nhận xét. - HS theo dõi - HS hoạt động nhóm đôi - Lần lượt các nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung, góp ý. - HS thảo luận để xử lý tình huống (mỗi nhóm xử lý 1 tình huống) - TH1: Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Na đang làm gì ? Nếu là Na em sẽ làm gì ? - TH2: Chuyện gì xảy ra với bạn Bin ? Nếu là Bin em sẽ làm gì ? - TH3 : Chuyện gì đang xảy ra với Côm ? Nếu là Côm em sẽ làm gì ?
--	---

- KL: Trong trường học có rất nhiều hoạt động mới mà chúng ta phải làm quen như: Chào hỏi thầy, cô giáo; làm quen với các bạn mới; học tập theo tiết học; đi học đều và đúng giờ; trông và chăm sóc cây,...Chúng ta cần làm tốt các công việc của mình như: Đi học đều và đúng giờ; xếp hàng khi vào lớp; chào hỏi thầy, cô giáo; giúp đỡ bạn bè; hăng hái phát biểu ý kiến trong giờ học	Các nhóm thực hiện sắm vai xử lý tình huống. Các nhóm khác quan sát, góp ý - HS theo dõi
---	---

Chủ đề 1: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG LỚP
Bài 1: TRƯỜNG HỌC MỚI CỦA TÔI
(Tiết 2)

I. MỤC TIÊU

- Nêu được những hoạt động mới của HS trong nhà trường.
- Thực hiện được một số hoạt động chung ở trường theo nội quy của trường, lớp.
- Thể hiện được tình cảm yêu quý trường học qua những việc làm cụ thể giữ trường, lớp sạch đẹp.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Phiếu học tập, phiếu đánh giá
- HS: SGK Đạo đức, VBT Đạo đức

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động thực hành * HĐ3: Sắm vai, xử lý tình huống - MT: HS ứng xử phù hợp khi gặp khó khăn trong môi trường học tập mới - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2 thảo luận CH khi gặp 1 bạn mới, em rất muốn làm quen với bạn, em sẽ làm gì ? - KL: Ở trường học mới, chúng ta có thể gặp nhiều khó khăn. Để giải quyết những điều đó chúng ta có thể: cùng bạn học tập, vui chơi, chia sẻ với thầy cô giáo, nhờ sự giúp đỡ từ người lớn. - GV cho HS thực hành cách làm quen với	- HS thảo luận nhóm 2 trao đổi câu hỏi : Khi gặp 1 bạn mới, em rất muốn làm quen với bạn, em sẽ làm gì ? - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. các nhóm khác góp ý, bổ sung

bạn mới - GV chỉnh sửa các động tác cho HS 2. Hoạt động vận dụng * HĐ4: Làm quen với các bạn trong trường, lớp - MT: HS thực hiện được các kỹ năng làm quen với bạn mới. - GV chia lớp thành 4 nhóm để hoàn thiện bảng so sánh hoạt động của các thành viên trong nhóm. - GV phát phiếu, HS đánh giá theo 3 mức HTT, HT, CCG. - KL: Có rất cách để làm quen với bạn. HS có thể lựa chọn 1 số cách để làm quen với bạn. Vẫy tay chào bạn, mỉm cười với bạn, gật đầu chào bạn, giới thiệu tên bạn - GV yêu cầu HS tiếp tục thực hiện các HĐ của trường, lớp theo nội quy. HĐ5: Thực hiện các hoạt động của trường, lớp MT: HS thực hiện, đánh giá được hoạt động của bản thân và các bạn trong việc thực hiện các hoạt động của trường lớp - GV tổ chức cho HS cùng đọc thơ theo điệu vè và vận động theo điệu vè ở phần ghi nhớ SGK Đạo đức trang 9. 5. Hoạt động mở rộng MT: HS ôn lại được những kiến thức, kỹ năng đã học. Liên hệ và điều chỉnh được những việc làm của bản thân để thực hiện tốt các HĐ ở trường, lớp. - Dẫn dò HS : Tiếp tục thực hiện những việc cần làm khi học tập ở trường Tiểu học. Tích cực chào hỏi, làm quen với các thầy cô, bạn bè.	- HS thực hành cách làm quen với bạn mới - 4 nhóm để hoàn thiện bảng so sánh hoạt động của các thành viên trong nhóm. - HS đánh giá phiếu theo 3 mức HTT, HT, CCC - Các nhóm báo cáo kết quả, nêu biện pháp để thực hiện các hoạt động ở trường, lớp tốt hơn - HS lắng nghe - HS cùng đọc thơ theo điệu vè và vận động theo điệu vè ở phần ghi nhớ SGK Đạo đức trang 9. - HS Tiếp tục thực hiện những việc cần làm khi học tập ở trường Tiểu học. Tích cực chào hỏi, làm quen với các thầy cô, bạn bè...
--	--

- Ở trường học mới, có thể gặp nhiều khó khăn, em nên cùng bạn học tập, vui chơi, chia sẻ với thầy cô giáo, nhờ sự giúp đỡ từ người lớn.

ĐẠO ĐỨC

BÀI 2: NỘI QUY TRƯỜNG LỚP TÔI (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS nêu được những biểu hiện đúng nội quy trường, lớp.
- HS nêu được đúng lí do vì sao phải hiện đúng nội quy trường, lớp. Thực hiện đúng nội quy trường, lớp. Nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.
- Thực hiện đúng thái độ đồng tình với hành vi tuân thủ đúng nội quy trường lớp và không đồng tình với hành vi không tuân thủ đúng nội quy trường lớp.

2. Kỹ năng

- Điều chỉnh hành vi qua việc nêu những biểu hiện của việc thực hiện nội quy trường lớp. Đồng tình với hành vi tuân thủ đúng nội quy trường lớp và không đồng tình với hành vi không tuân thủ đúng nội quy trường lớp.

3. Thái độ

- Trách nhiệm tuân thủ nội quy trường lớp và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện nội quy đó.

II. CHUẨN BỊ

- Ti vi, máy tính, phiếu rèn luyện, tranh ảnh
- HS SGK, vở bài tập, bút màu, chì

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Kiểm tra bài cũ - Nêu cảm nhận của em ngày đầu tiên đến lớp.	- HS nêu cảm nhận của mình
B. Bài mới 1. Khởi động tạo cảm xúc - Cho cả lớp hát bài: Em yêu trường em	- Cả lớp hát

*Hoạt động 1: Chia sẻ cảm nhận - Mục tiêu: HS nêu được cảm nhận về một số hành vi vi phạm nội quy trường lớp. - Cách tiến hành: a) Gv yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 10 và nêu cảm nhận về hành động của các bạn trong tranh. HS thảo luận theo gợi ý sau: + Các bạn trong tranh đang làm gì? + Những việc làm đó đúng hay sai? + Em cảm thấy thế nào về những việc làm sai? b) GV gọi một số nhóm lên nêu cảm nhận c) GV nhận xét KL: Các bạn trong tranh đang xếp hàng nhưng có một số bạn đang đùa nghịch, gây mất trật tự trong hàng. Những bạn đang đùa nghịch trong hàng đã vi phạm nội quy trường, lớp. Bài học hôm nay cô cùng các con học cách thực hiện nội quy trường, lớp. => Ghi tên bài 2. Kiến tạo tri thức mới * Hoạt động 2: Tìm hiểu những biểu hiện của việc thực hiện nội quy trường lớp - Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp và nêu được lí do vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp. Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với những hành vi, việc làm tuân thủ hoặc không tuân thủ nội quy trường, lớp.	- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi - HS nói tiếp lên nêu cảm nhận, các nhóm khác bổ sung - HS nhắc lại tên bài học
---	--

- Cách tiến hành: a) GV yêu cầu HS quan sát tranh thảo luận nhóm đôi + Các bạn trong tranh đang làm gì? b) Báo cáo kết quả thảo luận. - Mời 3 nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung c) GV nhận xét KL: + Tranh 1: Bạn nhỏ đi học muộn + Tranh 2: Bạn nhỏ bỏ rác vào thùng. + Tranh 3: Bạn nhỏ đang đạp chân lên tường. Một số bạn khác cổ vũ. + Tranh 4: Hai bạn nhỏ khoanh tay chào cô lao công. d) GV cho HS thảo luận tiếp + Bạn nào trong tranh thực hiện đúng nội quy trường, lớp? e) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 * Vì sao cần thực hiện nội quy trường lớp? + Điều gì sẽ xảy ra khi bạn nhỏ đi học muộn? + Nếu bạn nhỏ vứt rác bừa bãi có thể gây hại gì cho nhà trường? + Bạn đạp chân bẩn lên tường gây hại gì cho bức tường?.... h) Các nhóm trình bày ý kiến - Mời 2 nhóm trình bày ý kiến	- Hs làm việc theo nhóm đôi. - 3 nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung - HS lắng nghe - HS trả lời các bạn trong tranh 2 và 4 - Hs làm mẫu - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi - 2 nhóm trình bày ý kiến
--	---

i) Gv cho HS nêu những biểu hiện của việc thực hiện nội quy trường , lớp. HS quan sát tranh trang 11 và nêu được nội quy k) GV tổng kết hoạt động: - Việc thực hiện nội quy trường, lớp là trách nhiệm của mỗi HS, giúp HS học tập hiệu quả hơn được thầy cô và bạn bè tôn trọng quý mến, giữ gìn trường, lớp sạch sẽ 3.Luyện tập * Hoạt động 3: Xử lý tình huống - Mục tiêu: HS xử lý được một số tình huống liên quan đến việc thực hiện nội quy trường, lớp. - Cách tiến hành: a) Gv chia nhóm phân công nhiệm vụ từng nhóm b) GV đến hỗ trợ các nhóm phân vai và hướng dẫn những tình huống có cảm xúc của nhân vật VD : Tranh 1:Câu chuyện diễn ra ở đâu? Các bạn trong tranh đang làm gì? Nhận xét gì về việc làm của Bin và Tin?..... Tranh 2: Câu chuyện diễn ra ở đâu?Thầy giáo và các bạn trong tranh đang làm gì? Bạn Na nên làm gì? c) Các nhóm lên xử lý tình huống	- HS nhìn và nói tiếp nêu : + Đi học đúng giờ,bỏ rác đúng nơi quy định. +Không vẽ bậy lên tường lớp, lễ phép với thầy cô và người lớn..... - Hs lắng nghe - HS thảo luận nhóm, phân vai
--	--

- Mời 2 nhóm lên xử lý tình huống các nhóm khác bổ sung d) Gv nhận xét kết luận - Tranh 1: nên nhắc nhở bạn giữ trật tự không làm ảnh hưởng đến người khác. - Tranh 2: Không ăn và nhắc nhở bạn cất đồ ăn để giờ ra chơi vì đang học. e) Tổng kết hoạt động: Mỗi chúng ta cần thực hiện đúng và nhắc nhở bạn thực hiện đúng nội quy trường, lớp 4.Vận dụng - Mục tiêu: HS thực hiện được nội quy trường, lớp hằng này và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện. - Cách tiến hành: a): GV cho HS thảo luận nhóm đôi theo câu hỏi gợi ý: -Kể những việc em đã thực hiện đúng nội quy trường lớp? -Kể những việc em chưa thực hiện đúng nội quy trường lớp? -Khi vi phạm nội quy trường lớp em cảm thấy như thế nào? b) Các nhóm lên chia sẻ - Mời 3 nhóm lên chia sẻ c) GV phát phiếu rèn luyện thực hiện nội quy trường, lớp	- 2 nhóm lên xử lý tình huống các nhóm khác bổ sung - Hs lắng nghe - Hs lắng nghe - Hs thảo luận câu hỏi - 3 nhóm lên chia sẻ
---	--

d) GV yêu cầu HS theo dõi việc thực hiện nội quy trường lớp và điền vào bảng theo dõi e) Gv tổng kết hoạt động 5. Củng cố, dặn dò - Ôn lại kiến thức đã học - Cho HS đọc phân ghi nhớ - GV nhận xét, đánh giá tiết học	- HS theo dõi bản thân rèn luyện thực hiện nội quy trường, lớp - HS đọc ghi nhớ - VN Chuẩn bị bài 3
--	---

ĐẠO ĐỨC
Bài 3: CHUNG TAY XÂY DỰNG NỘI QUY LỚP HỌC
(Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

- HS thực hiện được đúng nội quy lớp học.
- HS hình thành được phẩm chất trách nhiệm qua việc đóng góp ý kiến xây dựng nội quy lớp học và tuân thủ các nội quy đã thống nhất.
- HS hình thành năng lực điều chỉnh hành vi và năng lực phát triển bản thân qua việc nhắc nhở bạn thực hiện nội quy lớp học đã xây dựng; thực hiện nội quy lớp học đã được cả lớp thống nhất; thể hiện mong muốn, thái độ đồng tình/ không đồng tình với những nội quy ở lớp học; lập bảng theo dõi việc thực hiện nội quy lớp học.
- HS nhắc nhở được các bạn cùng thực hiện đúng nội quy lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Nhạc bài hát Lớp chúng ta đoàn kết. Tranh ảnh những nội quy lớp học.

HS: SGK Đạo đức, vở bt Đạo đức.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động Hoạt động 1: Nghe và cùng hát bài hát Lớp chúng ta đoàn kết - GV yêu cầu HS cần làm gì để xây dựng lớp học vui như trong bài hát? - GV hỏi nội quy của lớp em có điều gì	- hs Hoạt động cả lớp - HS cùng hát theo bài hát - HS nêu ý kiến

giống trong bài hát? => GV kết luận, nêu tên bài học. 2. Kiến tạo tri thức mới Hoạt động 2: Nêu nội quy hiện có của lớp em - Yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh nội quy hiện có của lớp mình? => GV kết luận và giới thiệu thêm một số nội quy khác. Hoạt động 3: Thống nhất nội dung bản nội quy lớp học - GV nêu nhiệm vụ. - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. 3. củng cố. Dặn dò - Dặn HS chuẩn bị bài sau	- hs Hoạt động nhóm đôi - HS trao đổi nội quy hiện có trong lớp. - HS chia sẻ trước lớp. - HS khác chia sẻ, bổ sung - HS thảo luận nhóm 4 và làm vở BT về những nội quy cần chỉnh sửa hoặc bỏ bớt. - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. - Nhóm khác nhận xét bổ sung. - HS Nêu nội dung bài học
---	--

Đạo đức

Bài 3: CHUNG TAY XÂY DỰNG NỘI QUY LỚP HỌC (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU

- HS thực hiện được một số nề nếp như ngăn nắp, gọn gàng, học tập, sinh hoạt đúng giờ,...
- HS hình thành năng lực điều chỉnh hành vi và năng lực phát triển bản thân qua việc nhắc nhở bạn thực hiện nội quy lớp học đã xây dựng; thực hiện nội quy lớp học đã được cả lớp thống nhất; thể hiện mong muốn, thái độ đồng tình/ không đồng tình với những nội quy ở lớp học; lập bảng theo dõi việc thực hiện nội quy lớp học.
- HS hình thành được phẩm chất trách nhiệm qua việc đóng góp ý kiến xây dựng nội quy lớp học và tuân thủ các nội quy đã thống nhất.
- HS nhắc nhở được các bạn cùng thực hiện đúng nội quy lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Bảng tự theo dõi. Giấy A0, bản nội quy lớp học đã được hình học hóa.

HS: SGK, VBT, bút chì, bút màu, giấy màu, tranh vẽ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4. Luyện tập Hoạt động 4: Trang trí bản nội quy lớp học - GV nêu nhiệm vụ.	- HS thảo luận nhóm 4 và tiến hành trang trí nội quy

=> GV nhận xét và yêu cầu HS cần ghi nhớ nội dung các nội quy đã được thống nhất. 5. Vận dụng Hoạt động 5: Thực hiện nội quy lớp học - GV giao nhiệm vụ mỗi HS một bảng tự theo dõi việc thực hiện nội quy lớp học - GV tổ chức cho HS thực hành - GV quan sát và hỗ trợ khi cần thiết - GV nhận xét và tổng kết Hoạt động 6: Báo cáo việc thực hiện nội quy lớp học - GV yêu cầu HS thảo luận, chia sẻ với bạn về kết quả thực hiện nội quy lớp học của mình sau một tuần. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. Hoạt động 7: Rèn luyện thói quen thực hiện nội quy lớp học - GV hướng dẫn HS thực hiện phần tự đánh giá theo gợi ý về những điều em học và làm được. - GV yêu cầu HS tiếp tục theo dõi việc thực hiện nội quy lớp học và nhắc nhở các bạn cùng tuân thủ nội quy lớp học. * Củng cố. Dặn dò - GV đặt câu hỏi: + <i>Em cần thay đổi điều gì để thực hiện nội quy lớp học trong tuần tới tốt hơn?</i> - GV mời HS đọc phần ghi nhớ trong SGK trang 19	lớp học trên giấy A0 mà GV đã phát. - Các nhóm trình bày ý kiến, nhóm khác bổ sung. - HS làm việc cá nhân - HS tiến hành vẽ biểu tượng. - HS chia sẻ trước lớp. - HS khác chia sẻ, bổ sung. - HS theo dõi. - HS Hoạt động nhóm đôi - Các nhóm thảo luận. - 1 số nhóm trình bày trước lớp - HS Hoạt động cá nhân - HS tự đánh giá. - HS chia sẻ. - HS chia sẻ theo ý hiểu của mình. - HS đọc phần ghi nhớ.
--	---

Đạo đức**Bài 4: AN TOÀN KHI ĐẾN TRƯỜNG (Tiết 1)****I. MỤC TIÊU**

- Hs nêu được 1 số tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp trên đường đến trường(đuối nước, ngộ độc thực phẩm, ngã, điện giật, tai nạn giao thông...). Nêu nguyên nhân và hậu quả của 1 số tai nạn, thương tích.
- Hs hình thành năng lực điều chỉnh hành vi qua việc nêu được nguyên nhân, hậu quả của tai nạn thương tích, từ đó thực hiện được những việc làm phù hợp để phòng tránh tai nạn, thương tích trên đường đến trường.
- Hs có trách nhiệm qua việc thực hiện, nhắc nhở mọi người việc đến trường an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Gv: Nhạc bài hát Đi đường em nhớ. Tranh ảnh những tình huống nguy hiểm trên đường đến trường

HS: SGK Đạo đức, vở bt Đạo đức

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động Hoạt động 1: Nghe và cùng hát bài hát: Đi đường em nhớ - GV yêu cầu hs nêu cảm nhận về bài hát => GV kết luận, nêu tên bài học. 2. Kiến tạo tri thức mới Hoạt động 2: Tìm hiểu những nguy hiểm trên đường đến trường - Yêu cầu hs quan sát tranh trong sgk chỉ ra những hành động an toàn và nguy hiểm. Đó là nguy hiểm gì? => GV kết luận và giới thiệu thêm các tình huống nguy hiểm khác qua tranh ảnh. Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm, cần tránh để đến trường an toàn - Gv nêu nhiệm vụ: Nêu những việc cần làm và cần tránh để đến trường an toàn. - Gv tổ chức cho các nhóm báo cáo - Gv nhận xét, tổng kết hoạt động 3. Củng cố- Dặn dò - Gọi 1 hs nêu lại nội dung bài học - Dặn HS chuẩn bị bài sau	 - HS Hoạt động cả lớp - Hs cùng hát theo bài hát - HS nêu ý kiến - Hoạt động cá nhân - HS quan sát tranh trong sgk - 1 số Hs chia sẻ trước lớp - HS khác chia sẻ, bổ sung - HS Hoạt động nhóm đôi - Hs thảo luận nhóm và làm vở BT về những việc cần làm và cần tránh để đến trường an toàn. - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận - Nhóm khác nhận xét bổ sung - Nêu nội dung bài học



Đạo đức

Bài 4: AN TOÀN KHI ĐẾN TRƯỜNG (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU

- Hs thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích trên đường đến trường. Tuyên truyền, nhắc nhở được mọi người cùng thực hiện việc đến trường an toàn hàng ngày.
- Hs hình thành năng lực điều chỉnh hành vi qua việc nêu được nguyên nhân, hậu quả của tai nạn thương tích, từ đó thực hiện được những việc làm phù hợp để phòng tránh tai nạn, thương tích trên đường đến trường.
- Hs có trách nhiệm qua việc thực hiện, nhắc nhở mọi người việc đến trường an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Gv: Bảng tự theo dõi. Các đoạn phim, hoạt cảnh ứng phó khi gặp người lạ...

HS: Bút chì, bút màu, giấy màu, tranh vẽ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4. Luyện tập Hoạt động 4: Thực hành các quy tắc an toàn khi đến trường - GV nêu nhiệm vụ - Mời Các nhóm trình bày ý kiến, nhóm khác bổ sung. => GV nhận xét và yêu cầu HS thực hành quy tắc an toàn khi đến trường hàng ngày và điền vào bảng theo dõi Hoạt động 5: Thực hành ứng phó khi gặp người lạ - GV đặt câu hỏi: <i>Khi gặp người lạ có thể gây nguy hiểm cho bản thân, em sẽ làm gì?</i> - GV nhận xét và cho HS xem phim và hoạt cảnh cách ứng phó khi gặp người lạ. - Gv tổ chức cho HS thực hành - GV quan sát và hỗ trợ khi cần thiết - Gv tổng kết và giới thiệu thêm các kỹ năng như kỹ năng sang đường, kỹ năng đội mũ bảo hiểm... 5. Vận dụng Hoạt động 6: Sắm vai xử lý tình huống - Gv yêu cầu HS quan sát tranh và nêu tình huống để HS xử lý các tình huống - Gv theo dõi, giúp đỡ cho các nhóm sắm vai tình huống - Mời Các nhóm trình bày ý kiến, nhóm khác bổ	- Hs thảo luận nhóm 2 và làm nhiệm vụ 3 trong vở bài tập về cách thực hiện quy tắc an toàn khi đến trường - Các nhóm trình bày ý kiến, nhóm khác bổ sung. - HS lắng nghe - HS Hoạt động cả lớp - Hs chia sẻ trước lớp - HS xem phim và hoạt cảnh cách ứng phó khi gặp người lạ. - HS khác chia sẻ, bổ sung - HS Hoạt động thực hành theo nhóm đôi - Các nhóm thảo luận và thực hành - 1 số nhóm trình bày trước lớp - HS lắng nghe - HS Hoạt động nhóm trong 3 phút . - Các nhóm sắm vai các tình huống

sung. - Gv nhận xét, tổng kết hoạt động - Mời HS Nêu nội dung bài học 6. củng cố. Dặn dò Gv đặt câu hỏi + <i>Vì sao phải thực hiện kỹ năng an toàn khi đến trường?</i> + <i>Nếu điều mà em lưu ý nhất để đến trường an toàn?</i> - Gv tổ chức cho HS đọc phần ghi nhớ trong SGK trang 15	- Nhóm khác góp ý bổ sung - HS lắng nghe - 1 HS Nêu nội dung bài học - Hs chia sẻ theo ý hiểu của mình - Hs đọc phần ghi nhớ
--	--



ĐẠO ĐỨC**Bài 5: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 1)****I. MỤC TIÊU**

- Nêu và giải thích được một số tình huống không an toàn có thể gặp phải ở trường.
- Nêu được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn thương tích ở trường

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: tranh trong SGK
- HS: vở BT Đạo đức 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – Tạo cảm xúc - Gv Nêu yêu cầu: + Kể lại 1 lần em bị đau hoặc nhìn thấy bạn bị đau khi ở trường. + Nêu cảm nhận của em khi đó - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương. - Giới thiệu bài. * Hoạt động 1: Chia sẻ - Nêu yêu cầu: quan sát tranh trong lớp và tranh vui chơi trên sân trường và tl câu hỏi bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? (Nhóm 4) - Gọi 1 số nhóm lên trả lời - Gv nêu nhận xét, kết luận 2. Kiến tạo tri thức mới: * Hoạt động 2: Tìm hiểu một số nguy hiểm có thể gặp khi ở trường	- HS nghe yêu cầu: + HS Kể lại 1 lần em bị đau hoặc nhìn thấy bạn bị đau khi ở trường. + HS Nêu cảm nhận của em khi đó - Nghe GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương. - Nghe cô giới thiệu bài - Nghe cô nêu yêu cầu: quan sát tranh trong lớp và tranh vui chơi trên sân trường và tl câu hỏi bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? (Nhóm 4) - Đại diện 1 số nhóm lên trả lời - Nghe Gv nêu nhận xét, kết luận

học. - Mục tiêu: HS nêu và giải thích được một số tình huống có thể gặp phải trong trường học - Gv nêu yêu cầu: quan sát tranh và TLCH. (Nhóm 4) + Hành vi nào là ăn toàn, hành vi nào là không an toàn? + Các bạn nhỏ có thể gặp những nguy hiểm gì? - Gọi 1 số nhóm lên trình bày kết quả - Nghe Gv nêu nhận xét, kết luận + Các hành vi an toàn: đọc sách, nhảy dây, chơi ô ăn quan, ngồi nói chuyện. + Các hành vi không an toàn: trượt lan can có thể bị ngã, thương; Bắt nạt bạn dẫn đến bạn có thể bị thương, hoảng sợ; Trèo cây, dùng sách vở đùa nghịch, chạy nhảy trong lớp, trèo lên bàn học, dùng kéo đùa nghịch - Nghe GV giao nhiệm vụ (chia lớp thành 2 nhóm) + Nhóm 1: nêu các việc cần làm để đảm bảo an toàn khi ở trường. + Nhóm 2: nêu các việc cần tránh để đảm bảo an toàn khi ở trường. - Gọi 1 số nhóm lên trình bày kết quả.	- Nghe Gv nêu yêu cầu: quan sát tranh và TLCH. (Nhóm 4) - Đại diện 1 số nhóm lên trình bày kết quả - Nghe Gv nêu nhận xét, kết luận - Nghe GV giao nhiệm vụ
--	---

- Nghe Gv nêu nhận xét, kết luận. + Việc cần làm: lựa chọn trò chơi an toàn, lựa chọn địa điểm phù hợp với trò chơi. + Việc cần tránh: gây gổ, đánh nhau, bắt nạt bạn; chơi dưới sân trường khi trời mưa hoặc nắng to - GV dặn dò, làm bài tập trong VBT, chuẩn bị giờ học sau	- Đại diện 1 số nhóm lên trình bày kết quả. - Theo dõi - Nghe GV dặn dò, làm bài tập trong VBT, chuẩn bị giờ học sau
--	--



vndoc



ĐẠO ĐỨC**Bài 5: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 2)****I. MỤC TIÊU**

- HS Thực hiện được một số kĩ năng cơ bản như: xử lí vết thương khi ở trường, xử lí tình huống khi bị bắt nạt.
- Thực hiện và tuyên truyền, nhắc nhở được các bạn cùng thực hiện các quy tắc an toàn khi ở trường

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Đạo cụ sắm vai, tranh ảnh, đồ dùng sơ cứu vết thương.
- HS: vở BT Đạo đức 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – Tạo cảm xúc - Gv tổ chức cho hs Hát bài : Em yêu trường em - Giới thiệu bài. 2. Luyện tập * Hoạt động 3: Thực hiện các quy tắc an toàn khi ở trường - Nghe GV nêu yêu cầu: Quan sát tranh thực hiện các quy tắc an toàn trong SGK và nêu quy tắc an toàn khi ở trường. (Nhóm đôi)	- Cả lớp hát - Nghe cô giới thiệu bài - Theo dõi

- Gọi 1 số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - GV nêu lại 1 số quy tắc. - GV nêu câu hỏi: Khi bị bắt nạt em sẽ làm gì? - GV nhận xét và cách xử lý khi bị bạn bắt nạt (sử dụng tranh trong SGK hoặc video về 1 số cách xử lý) 3. Vận dụng: * Hoạt động 4: Xử lý tình huống - GV nêu yêu cầu: mỗi nhóm nêu nội dung 1 bức tranh, sau đó phân vai và đóng vai xử lý tình huống. (Nhóm 4) + Gợi ý tình huống: tình huống có mấy nhân vật, các bạn đang làm gì? - Các nhóm lên đóng vai và xử lý tình huống. - GV nêu nhận xét, kết luận - GV hỏi: + Vì sao cần phải đảm bảo an toàn khi ở trường + Chúng ta cần làm gì để đảm bảo an toàn khi ở trường? 4. Mở rộng	- Đại diện 1 số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - Nghe GV nêu lại 1 số quy tắc. - Nghe GV nêu câu hỏi: Khi bị bắt nạt em sẽ làm gì? - Nghe GV nhận xét và cách xử lý khi bị bạn bắt nạt (sử dụng tranh trong SGK hoặc video về 1 số cách xử lý) - HS thực hiện 1 số cách xử lý theo nhóm - HS Nghe GV nêu yêu cầu: mỗi nhóm nêu nội dung 1 bức tranh, sau đó phân vai và đóng vai xử lý tình huống. (Nhóm 4) - Các nhóm lên đóng vai và xử lý tình huống. - Nghe GV nêu nhận xét, kết luận - HS suy nghĩ và trả lời: - HS đọc ghi nhớ trong SGK - Nghe GV dặn dò, làm bài tập trong VBT, chuẩn bị giờ học sau.
---	--

--	--

Chủ đề: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**ĐẠO ĐỨC****Bài 6: AN TOÀN KHI Ở NHÀ (2 tiết)****I. MỤC TIÊU:**

Với bài học này, HS:

- Nêu được một số tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp khi ở nhà (đuối nước, bỏng, ngộ độc thực phẩm, ngã, điện giật,...).
- Nêu được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, thương tích.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích khi ở nhà.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc nêu được một số nguy hiểm có thể gặp phải khi ở nhà; nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, thương tích; đánh giá được hành vi đúng/sai thể hiện việc đảm bảo an toàn khi ở nhà; thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng tránh tai nạn và thương tích khi ở nhà.
- Phẩm chất trách nhiệm qua việc thực hiện những việc làm để phòng, tránh tai nạn, thương tích khi ở nhà, đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên:

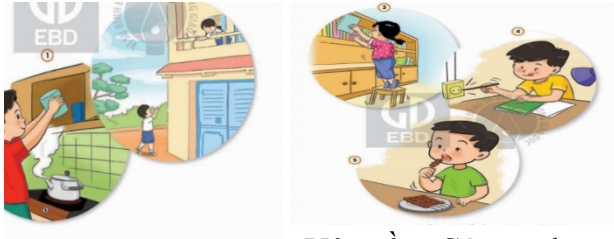
- Phiếu thảo luận .
- Bộ thẻ quy tắc (thẻ chữ và thẻ hình).
- Đồ dùng y tế.

- Bộ tranh phòng tránh tai nạn và thương tích trong Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu: Đuối nước, Phòng tránh đuối nước; Bỏng, Phòng tránh Bỏng; Ngã, Phòng tránh ngã; Ngộ độc thực phẩm, Phòng tránh Ngộ độc thực phẩm; Điện giật, Phòng tránh Điện giật; Phòng tránh tai nạn giao thông (đi bộ, sang đường đúng quy định).
 - Giáo án điện tử
- Học sinh:
Tìm hiểu những nguy hiểm trẻ em có thể gặp khi ở nhà
Sách giáo khoa, Vở bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Khởi động, tạo cảm xúc Hoạt động 1: Chia sẻ kinh nghiệm. Mục tiêu: Hs chia sẻ được những nguy hiểm đã trải qua hoặc chứng kiến khi ở nhà. - GV: Các em hãy chia sẻ ND sau: + Chia sẻ những nguy hiểm đã trải qua hoặc chứng kiến khi ở nhà? + Tình huống nguy hiểm xảy ra khi nào? + Hậu quả của nó ra sao? + Cảm xúc của em khi đó như thế nào? - GV kết luận: Dù ở nhà nhưng chúng ta có thể gặp nguy hiểm nếu chúng ta không cẩn thận. Vì vậy chúng ta cần phải có những kĩ năng an toàn khi ở nhà. - GV: Vậy theo các em chúng ta nên làm gì để tránh những nguy hiểm đó?	- 3 HS chia sẻ Dự kiến câu trả lời của HS: -Tình huống: (bị ngã từ ghế xuống đất, cầm dao bị đứt tay, bị điện giật, phỏng nước sôi..) -Hậu quả: đau, chảy máu... -Cảm xúc: sợ sệt, hốt hoảng... HS trả lời: Chúng ta nên: (cẩn thận, hỏi người lớn trước khi làm một việc gì đó...)
2. Kiến tạo kiến thức mới Hoạt động 2: Tìm hiểu về những nguy hiểm có thể xảy ra khi ở nhà. Mục tiêu: HS xác định được một số nguy hiểm có thể xảy ra khi ở nhà và giải thích được nguyên nhân gây ra những nguy hiểm đó.	- HS thảo luận nhóm 4 (3 phút)

- GV tổ chức cho HS Hoạt động nhóm 4

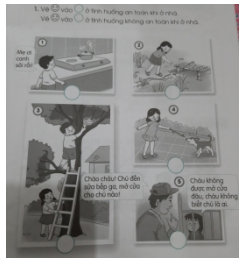


Yêu cầu: Các em hãy quan sát tranh và thảo luận. Các bạn trong tranh có thể gặp phải những nguy hiểm gì? Vì sao?

- GV: Gọi các nhóm trình bày (mỗi nhóm 1 tranh).
- GV mời HS nhận xét nhóm các bạn.
- GV: Hãy nêu những nguy hiểm có thể xảy ra khi em ở nhà?

- GV tổng kết lại:

- GV cho HS tiếp tục thảo luận ở phiếu thảo luận nhóm 4. (3 phút)
- +Vẽ mặt cười vào hình tròn ở tình huống an toàn khi ở nhà.
- +Vẽ mặt buồn vào hình tròn ở tình huống không an toàn khi ở nhà.
- +Em cần làm gì để giữ an toàn khi ở nhà?



- GV gọi HS trình bày

- GV nhận xét
- GV kết luận: Mặc dù ở nhà nhưng cũng có nhiều nguy hiểm có thể xảy ra nếu như chúng ta không cẩn thận và không thực

- HS nối tiếp trình bày

- Hs nhóm khác nhận xét
- HS nối tiếp nêu: Có rất nhiều nguy hiểm xảy ra với chúng ta có thể là bị bỏng nước sôi, té ngã, điện giật, chảy máu, bị thương vì vật sắc nhọn chọc vào miệng...
- HS nghe

- HS thảo luận nhóm 4

- HS trình bày

- HS nghe

hiện theo các quy tắc an toàn.

3. Luyện tập

Hoạt động 3: Trò chơi “ Quy tắc an toàn”.

Mục tiêu: Hs nêu được các quy tắc an toàn khi ở nhà.

- GV Chuẩn bị: Bộ đồ chơi gồm 6 thẻ hình và 6 thẻ chữ của quy tắc an toàn khi ở nhà một mình.

- Lưu ý: GV yêu cầu HS gấp SGK.

- GV phổ biến luật chơi Luật chơi: Mỗi nhóm cử 1 Hs làm trưởng nhóm. Khi có hiệu lệnh “ Bắt đầu” lần lượt từng thành viên trong nhóm sắp xếp các thẻ chữ phù hợp với các thẻ hình để tạo ra bản quy tắc an toàn.

Nhóm nào đúng và nhanh nhất sẽ chiến thắng.

- GV tổng kết

- GV: GV yêu cầu HS nhắc lại các quy tắc an toàn khi ở nhà 1 mình ở sách giáo khoa.

- GV tiếp tục cho hs chơi: Trò chơi “ Truyền điện”.

- Luật chơi: GV chỉ định 1 HS bắt kì để nói về một quy tắc an toàn mà em đã thực hiện và hoàn cảnh để em thực hiện quy tắc đó. Sau khi em nói xong thì được quyền truyền điện một bạn khác. Cứ lần lượt như vậy cho đến khi có hiệu lệnh của GV là kết thúc trò chơi.

- GV nhận xét và kết luận: Để đảm bảo an toàn khi ở nhà chúng ta cần thực hiện các quy tắc an toàn.

Hoạt động 4: Tập xử lý vết bỏng.

Mục tiêu: HS thực hiện được kĩ năng xử lý vết thương khi bị bỏng.

GV cho hs thảo luận nhóm 6.

(4phút)

- GV phát cho HS bộ thẻ các bước xử lý vết thương khi bị bỏng.

- HS theo dõi luật chơi

- HS chơi

- cả lớp theo dõi

- 2 HS nhắc lại

- HS theo dõi và tiến hành chơi

- Lớp lắng nghe

- HS thảo luận nhóm 6: Các nhóm sắp xếp lại các bước xử lý vết thương theo đúng trình tự.

- Yêu cầu Các nhóm sắp xếp lại các bước xử lý vết thương theo đúng trình tự.
- GV mời đại diện nhóm trình bày
- Mời nhóm HS khác nhận xét nhóm bạn
- GV nhận xét chung
- GV cho Hs xem clip về xử lý vết thương khi bị bỏng.
- GV tổ chức các nhóm thực hành giả định xử lý vết thương khi bị bỏng với các dụng cụ y tế chuẩn bị sẵn.
- GV mời 2 nhóm lên thực hành giả định xử lý vết thương khi bị bỏng
- Mời HS nhận xét hoặc có câu hỏi ý kiến hỏi nhóm bạn.
- GV nhận xét kết quả thực hành của các nhóm và kết luận các bước xử lý vết bỏng:
- +Làm mát vết bỏng
- + làm thoáng vết bỏng
- +Giữ sạch vết bỏng
- +Đến gặp bác sĩ

4. Vận dụng

Hoạt động 5: Sắm vai xử lý tình huống.

Mục tiêu: HS xử lý được tình huống để đảm bảo an toàn khi ở nhà.

- Cho HS thảo luận nhóm 4 và sắm vai xử lý các tình huống có trong tranh (mỗi nhóm sắm vai 1 tình huống)



- GV hỗ trợ các nhóm trong quá trình phân tích các tình huống, phán đoán hành động

- Đại diện nhóm HS trình bày
- HS nhận xét

- HS xem clip.

- HS thực hành

- 2 nhóm thực hành trước lớp

- HS nhận xét

- HS thảo luận và sắm vai

của nhân vật, phân vai thể hiện lời nói của nhân vật phù hợp với vai diễn. - GV mời các nhóm lên sắm vai - Mời Các nhóm khác nhận xét và đưa ra ý kiến trao đổi. - GV nhận xét 6. củng cố, dặn dò. - Vì sao cần thực hiện những quy tắc an toàn khi ở nhà? - Để đảm bảo an toàn khi ở nhà, chúng ta cần làm những việc gì? - Em sẽ thay đổi điều gì của bản thân để đảm bảo an toàn khi ở nhà? - Dặn dò: Tiếp tục thực hiện các quy tắc an toàn khi ở nhà.	- Đại diện Các nhóm HS sắm vai - HS nhóm khác nhận xét
---	--

ĐẠO ĐỨC

BÀI 7: TÔI SẠCH SẼ (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức – Kỹ năng

Sau bài học, HS:

- Nêu những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;...
- Nêu được lí do vì sao phải biết tự chăm sóc bản thân.
- Tự làm được những việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình.

2. Năng lực:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc thực hiện được những việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình và nhắc nhở các bạn cùng giữ gìn cơ thể sạch sẽ.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm qua việc tự chăm sóc sức khoẻ bản thân.

II. Đồ dùng dạy - học:

Giáo viên: Xà phòng, bàn chải đánh răng, khăn mặt,... cho HS quan sát, thực hành thao tác giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ, Phiếu rèn luyện

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở thực hành Đạo đức 1, bút dạ, bút sáp màu,...

III. Hoạt động dạy - học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động: - Nghe và cùng hát bài hát <i>Rửa mặt như mèo</i>. - GV tổ chức cho HS nghe và cùng hát bài hát <i>Rửa mặt như mèo</i> của nhạc sĩ Hàn Ngọc Bích. - Trao đổi với cả lớp: - Vì sao bạn Mèo bị đau mắt? - Để không bị đau mắt như bạn mèo, em nên làm gì? - GV nhận xét các câu trả lời của HS và đưa ra câu hỏi để HS nhận biết chủ đề bài học: Em cảm thấy thế nào mỗi khi cơ thể không sạch sẽ? Khi đó, em làm gì? - GV tổng kết và dẫn dắt vào chủ đề bài học. 2. Kiến tạo tri thức mới: a. Tìm hiểu những việc cần làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể. - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 34 và hướng dẫn HS kể việc làm của bạn nhỏ ở từng tranh, chốt ý đúng: Tranh 1: Đánh răng; Tranh 2: Tắm, gội; Tranh 3: Rửa tay; Tranh 4: Cắt móng tay - GV yêu cầu HS kể lại những việc em đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể. + Ở nhà các em đã làm gì để giữ vệ sinh cơ thể? + Em đã làm việc đó như thế nào?/Em hãy mô tả cách làm việc đó. - GV mời một số bạn trả lời, các bạn khác góp ý, bổ sung. - GV kết luận: Để giữ gìn vệ sinh cơ thể, các em cần đánh răng, rửa mặt, tắm gội hằng ngày; rửa tay với xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn; cắt móng tay, móng chân; thay quần áo hằng ngày; chải đầu tóc gọn gàng,... b. Nhận biết tác hại khi không giữ vệ sinh cơ thể. - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 35 và mô tả các bức tranh: Bạn trong tranh đang làm gì? Trông bạn ấy như thế nào? - GV nhận xét và kết luận. - GV hỏi: Điều gì có thể xảy ra với các bạn trong tranh? - GV bao quát lớp và hỗ trợ các	- HS nghe và cùng hát bài hát <i>Rửa mặt như mèo</i> - HS trả lời theo ý hiểu - HS kể lại những việc làm trong tranh - HS nối tiếp kể lại những việc em đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể. - Một số bạn trả lời, các bạn khác góp ý, bổ sung. - 1- 2HS nhắc lại kết luận. - Một số HS trả lời, mỗi HS trả lời một tranh - HS làm việc theo cặp để trả lời câu hỏi.
---	---

nhóm gặp khó khăn GV gợi ý cho HS: +Điều gì có thể xảy ra với bạn HS khi đầu tóc rối bù, trên tóc có vương bụi bẩn, lá khô? +Điều gì có thể xảy ra với bạn HS khi vừa ăn bánh mì vừa chùi tay bẩn vào áo? +Điều gì có thể xảy ra với bạn HS khi lấy tay bẩn dụi vào mắt? -GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. GV chốt ý đúng từng tranh. - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Nêu những tác hại có thể xảy ra nếu chúng ta không giữ gìn vệ sinh cơ thể? - GV cho HS dùng thẻ mặt cười, mặt mếu làm Bài tập 1 trong VBT sau đó tổng kết. 3. Củng cố, dặn dò. - GV chốt nội dung tiết học, nx giờ học và dặn HS chuẩn bị	- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. - Nhiều HS trả lời theo suy nghĩ. - HSQS tranh, chọn mặt cười mặt mếu. Một số em giải thích sự lựa chọn của mình. - Nghe GV dặn dò.
--	---

ĐẠO ĐỨC

BÀI 7: TÔI SẠCH SẼ (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức – Kỹ năng

Sau bài học, HS:

- Nêu những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;...
- Nêu được lí do vì sao phải biết tự chăm sóc bản thân.
- Tự làm được những việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình.

2. Năng lực:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc thực hiện được những việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình và nhắc nhở các bạn cùng giữ gìn cơ thể sạch sẽ.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm qua việc tự chăm sóc sức khỏe bản thân.

II. Đồ dùng dạy - học:

Giáo viên: Xà phòng, bàn chải đánh răng, khăn mặt,... cho HS quan sát, thực hành thao tác giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ, Phiếu rèn luyện

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở thực hành Đạo đức 1, bút dạ, bút sáp màu,...

III. Hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Luyện tập: Thực hiện việc làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể. a. Quan sát tranh - GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh ở hoạt động 1 trang 36 SGK và mô tả lại bức tranh với bạn. - GV hỏi: Điều gì có thể xảy ra với bạn nam khi đến lớp ăn mặc lười thôi, mặt lấm lem? Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn đó. - GV chia lớp thành các nhóm (4 - 6 HS), các nhóm thảo luận để sắm vai xử lý tình huống. - GV chốt các ý xử lý phù hợp. b. GV hướng dẫn HS thao rửa tay theo quy trình 6 bước trong SGK Đạo đức 1 trang 36. - GV thực hành làm mẫu để HS quan sát. - GV quan sát và hỗ trợ những HS còn gặp khó khăn. - GV cho HS lặp lại nhiều lần để HS nhớ thao tác. c. GV phát Phiếu rèn luyện việc giữ gìn vệ sinh cơ thể hằng ngày và hướng dẫn HS hoàn thành . 2. Vận dụng: Chia sẻ việc em đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể. - GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi theo nhóm 6 về những việc đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể: + Đó là việc gì? + Em thực hiện việc đó vào lúc nào? + Em thực hiện việc đó như thế nào? - GV mời một số nhóm lên chia sẻ trước lớp. - GV khen ngợi cả lớp. Lưu ý: - GV hướng dẫn thao tác hắt hơi/ho đúng cách yêu cầu HS làm theo cho đến khi thành thạo. - GV giải thích cho HS lý do tại sao phải thực hiện thao tác như vậy. 3. Củng cố, dặn dò.	- Cả lớp QS tranh và mô tả lại bức tranh với bạn bên cạnh. - Một số HS mô tả tranh và trả lời câu hỏi của GV. - HS Thảo luận. - Một số nhóm lên sắm vai, nhóm khác nhận xét, góp ý. - HS quan sát. - HS thực hành rửa tay theo các bước đã hướng dẫn. - 3-5 HS làm tốt lên bảng làm cho các bạn khác làm theo - Nhận phiếu và nghe GV HD. - HS thảo luận câu hỏi theo nhóm: Từng thành viên trong nhóm lần lượt chia sẻ về một số việc mình đã thực hiện được để giữ gìn vệ sinh cơ thể hằng ngày. Các bạn trong nhóm lắng nghe và chia sẻ về thời gian, cách thực hiện việc làm đó - Một số nhóm lên chia sẻ trước lớp. Các bạn khác lắng nghe và góp ý - Làm theo thao tác của GV và nghe GV giải thích.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán việc làm”. - GV cho từng HS mô tả đánh răng, rửa mặt, rửa tay, tắm, gội,... - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. - GV cho cả lớp đọc nội dung phần Ghi nhớ - GV dẫn HS theo dõi việc thực hiện vệ sinh cơ thể hằng ngày và xin nhận xét của người thân. Xem trước bài 8 Tôi sống khỏe.	- Chơi TC-Một số HS lên bảng để mô tả một việc làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể, - Đoán việc làm và giờ tay nhanh để phát biểu. - Đọc ghi nhớ(ĐT, CN) - Nghe GV dẫn dò.
--	---

ĐẠO ĐỨC

BÀI 8: TÔI SỐNG KHỎE (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU: Giúp HS

- HS Tự cảm nhận được cơ thể khỏe mạnh hoặc không khỏe mạnh.
- Nêu được những việc làm thường ngày giúp cơ thể khỏe mạnh.
- Nêu được những việc làm có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân.
- Thể hiện được thái độ đồng tình với các hành vi, việc làm, lối sống giữ gìn sức khỏe bản thân và không đồng tình với những hành vi, việc làm ngược lại.
- Thực hiện được những việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình.

* *Năng lực điều chỉnh hành vi:* nêu được những việc làm để chăm sóc sức khỏe của bản thân và nêu điều có thể xảy ra nếu không tự chăm sóc bản thân. Đồng tình với thái độ, hành vi thể

hiện việc tự chăm sóc sức khỏe; không đồng tình với thái độ, hành vi không tự chăm sóc sức khỏe.

* *Phẩm chất trách nhiệm*: thực hiện được những việc làm để cơ thể khỏe mạnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên: Thẻ xanh, máy tính, tivi smart

Học sinh: SGK Đạo đức 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
1. Khởi động – Tạo cảm xúc Hoạt động 1: Hát bài hát “Thật đáng chê” Mục tiêu: <i>HS nhận diện được chủ đề bài học: Chúng ta cần biết bảo vệ sức khỏe của mình</i> - GV cho HS cùng hát bài hát Thật đáng chê, nhạc sĩ Việt Anh. <i>Lưu ý:</i> GV cho HS xem hình vẽ trong SGK hoặc nếu có điều kiện, GV có thể phóng chiếu hình ảnh lên bảng bằng máy chiếu. - GV trao đổi với cả lớp: - Vì sao bạn Chích Choè bị đau đầu? Vì sao bạn Cò bị đau bụng? - Để không giống hai bạn Cò và Chích Choè, em cần phải làm gì? - Nhận xét, chốt đáp án đúng. - H: Em đã bao giờ tìm hiểu tại sao em hoặc người thân bị ốm, bị đau chưa?	- Nghe nhạc và hát theo - Quan sát hình minh họa. - HS trả lời cá nhân, một số bạn khác nhận xét, bổ sung. + <i>Chích Choè không chịu đội mũ khi đi học dưới trời nắng nên bị ốm, đau đầu do cảm nắng.</i> + <i>Bạn Cò bị đau bụng vì uống nước lã và ăn quả xanh.</i> + <i>Để không giống hai bạn Cò và Chích Choè, em cần đội mũ khi đi học dưới trời nắng, uống nước đun sôi để nguội, không ăn quả xanh.</i>

- H: Em hãy chia sẻ điều em đã tìm hiểu được. - GV nhận xét câu trả lời của HS và giới thiệu vào chủ đề bài học: <i>Bài hát “Thật đáng chê” cho chúng ta thấy bạn Chích Choè, bạn Cò chưa biết tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân. Các bạn ấy thật là đáng chê! Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu những việc làm để tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân.</i> 2. Kiến tạo tri thức mới * Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm để giữ gìn cơ thể khỏe mạnh Mục tiêu: –<i>Nêu được những việc làm để giữ gìn cơ thể khỏe mạnh.</i> –<i>Thể hiện được thái độ phù hợp với tình hình vi, việc làm biết giữ gìn/ không biết giữ gìn sức khỏe.</i> - GV cho HS quan sát và nêu việc làm của các bạn trong tranh. - GV gọi HS chia sẻ. - GV nhận xét và kết luận. Gợi ý đáp án: +Tranh 1: Các bạn nhỏ đang tập thể dục buổi	- Lắng nghe. - HS trả lời. - Một số HS chia sẻ. - Lắng nghe. - hs Quan sát tranh trong SGK theo nhóm đôi và mô tả việc làm của các bạn trong tranh. - Đại diện các nhóm mô tả: (Một bạn hỏi, một bạn nêu nội dung tranh) + Tranh 1: Các bạn nhỏ đang tập thể dục + Tranh 2: Bạn nhỏ đang ăn + Tranh 3: Bạn nhỏ đang rửa hoa quả + Tranh 4: Bạn nhỏ đi ngủ vào buổi tối
---	--

sáng. + Tranh 2: Bạn nhỏ đang ăn, vẻ mặt vui tươi. Với tranh này, GV có thể cung cấp thêm thông tin về việc ăn uống có đủ chất: tinh bột (gạo, ngô, khoai, sắn,...), đạm (cá, thịt, tôm, cua,...), chất béo (sữa, trứng, đậu phụ ...), khoáng chất và vitamin (rau xanh, củ, quả,...),... + Tranh 3: Bạn nhỏ đang rửa trái cây dưới vòi nước sạch trước khi ăn. + Tranh 4: Bạn nhỏ đi ngủ vào lúc 21 giờ. - Việc làm của các bạn nhỏ trong tranh có lợi cho sức khỏe không? Những việc làm đó giúp cơ thể chúng ta như thế nào? - Nhận xét, chuyên ý hoạt động. Hoạt động 3: Tìm hiểu tác hại khi không giữ gìn cơ thể khỏe mạnh Mục tiêu: - HS nêu biết được những việc làm khiến cơ thể không khỏe mạnh; tác hại của việc không giữ gìn cơ thể khỏe mạnh. –Thể hiện được thái độ phù hợp với từng hành vi, việc làm không biết giữ gìn sức khỏe. - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 40 và nêu hành động của các bạn trong tranh. - GV mời một số nhóm chia sẻ. - Nhận xét, gợi ý đáp án: + Tranh 1: Các bạn nam đá bóng dưới trời mưa.	- Lắng nghe. - HS trả lời: Việc làm của các bạn nhỏ trong tranh có lợi cho sức khỏe, giúp cơ thể chúng ta được khỏe mạnh. - Lắng nghe. - hsTiến hành thảo luận nhóm đôi tương tự hoạt động 2.
--	---

+ Tranh 2: Bạn nhỏ không chịu ăn rau. +Tranh 3: Bạn nữ thức khuya để chơi điện tử. +Tranh 4: Bạn nam ngồi học không đúng tư thế. -Việc làm của các bạn nhỏ trong tranh có lợi hay có hại cho sức khỏe? - GV cho HS làm việc theo cặp để nêu điều có thể xảy ra với các bạn trong tranh, nói lời khuyên phù hợp với bạn đó. GV bao quát lớp và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn. Nếu HS chưa có khả năng, GV có thể chỉ yêu cầu mỗi nhóm quan sát và hỏi đáp về một tranh. - Nếu HS khó khăn chưa trả lời trực tiếp được câu hỏi trên, GV gợi ý cho HS: + Điều gì có thể xảy ra với các bạn nhỏ đang đá bóng dưới trời mưa? + Điều gì có thể xảy ra với bạn nhỏ nếu bạn không chịu ăn rau xanh? +Điều gì có thể xảy ra với bạn nhỏ nếu bạn ấy thường xuyên chơi điện tử quá khuya? Đối với bạn nhỏ tiểu học, việc thiếu ngủ dẫn đến hậu quả gì? + Điều gì có thể xảy ra khi bạn nhỏ thường xuyên ngồi học sai tư thế? - Nhận xét, kết luận.	- Một số nhóm chia sẻ ý kiến – Các nhóm nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe. - HS trả lời: Việc làm của các bạn nhỏ trong tranh có hại cho sức khỏe của chúng ta... - Thảo luận nhóm đôi. - HS Chia sẻ ý kiến: + Các bạn nhỏ đá bóng dưới trời mưa có thể bị cảm lạnh. Em sẽ khuyên bạn: “Các bạn đừng bao giờ đá bóng hay chơi trò chơi dưới trời mưa, dễ bị cảm.” + Nếu bạn nhỏ không chịu ăn rau xanh thì sẽ thiếu chất xơ và thiếu dinh dưỡng. Em sẽ khuyên bạn: “Ăn rau tốt cho tiêu hoá và sức khoẻ, chúng ta nên ăn nhiều rau xanh.” + Bạn nhỏ chơi điện tử quá khuya sẽ có hại
---	---

* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện”. - Phổ biến luật chơi: + GV chia lớp thành 4 đội chơi, một quân trò điều khiển trò chơi chính là GV. + GV yêu cầu 4 đội thảo luận để tìm hiểu những việc cần làm để giữ gìn cơ thể khỏe mạnh. + Khi có hiệu lệnh “bắt đầu” của quân trò, quân trò chỉ vào một đội bất kì thì một thành viên của đội đó sẽ phải nêu được một việc cần làm để giữ gìn cơ thể khỏe mạnh. Với mỗi câu trả lời đúng GV sẽ phát cho đội đó một thẻ xanh. Đội chơi trả lời đúng sẽ được “xì điện” cho đội khác trả lời để tiếp tục trò chơi. Nếu đội đó áp úng, không trả lời được thì lượt chơi sẽ chuyển cho đội tiếp theo. <i>Lưu ý:</i> Câu trả lời của các đội không được trùng nhau. Khi các đội chơi đưa ra câu trả lời - GV ghi nhanh những việc cần làm để giữ gìn cơ thể khỏe mạnh lên bảng. + Kết thúc trò chơi, đội nào có nhiều thẻ xanh nhất là đội thắng cuộc. - GV mời một số HS nêu lại những việc cần làm để giữ gìn cơ thể khỏe mạnh. - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương các đội chơi và kết luận.: <i>Để giữ gìn cơ thể khỏe mạnh, chúng ta cần: Ăn uống đủ chất, ngủ đủ giấc, tập thể dục, ăn chín uống sôi và không nên thức khuya, không ăn quà vặt,...</i>	cho mắt, thiếu ngủ, cơ thể mệt mỏi, thiếu tập trung. Em sẽ khuyên bạn: “Bạn hãy đi ngủ đúng giờ để đảm bảo sức khỏe.” + Bạn nhỏ ngồi học sai tư thế thường xuyên có thể bị cong vẹo cột sống, bị cận thị. Em sẽ khuyên bạn: “Bạn hãy ngồi thẳng lưng khi viết bài.” - Lắng nghe. * HS Chơi trò chơi. - Lắng nghe và thực hiện theo luật chơi.
--	--

- Cho HS nhắc lại những việc cần làm để có cơ thể khỏe mạnh.	- Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức. - Một số HS nhắc lại.
--	--

ĐẠO ĐỨC

BÀI 8: TÔI SỐNG KHỎE (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS

- Nêu được những việc làm thường ngày giúp cơ thể khoẻ mạnh.
- Nêu được những việc làm có thể gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của bản thân.
- Thể hiện được thái độ đồng tình với các hành vi, việc làm, lối sống giữ gìn sức khoẻ bản thân và không đồng tình với những hành vi, việc làm ngược lại.
- Thực hiện được những việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình.

* *Năng lực điều chỉnh hành vi:* nêu được những việc làm để chăm sóc sức khỏe của bản thân và nêu điều có thể xảy ra nếu không tự chăm sóc bản thân. Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện việc tự chăm sóc sức khỏe; không đồng tình với thái độ, hành vi không tự chăm sóc sức khỏe.

* *Phẩm chất trách nhiệm*: thực hiện được những việc làm để cơ thể khoẻ mạnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên: Máy tính, tivi smart

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở thực hành Đạo đức 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
3. Luyện tập Hoạt động 4: Thực hiện một số kĩ năng bảo	

vệ sức khỏe

Mục tiêu: HS thực hiện được những việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình.

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát 2 tranh trong SGK và đưa ra lời khuyên cho các bạn.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. Các bạn khác góp ý, bổ sung.

- Nhận xét.

- GV hướng dẫn HS một số nguyên tắc để giữ gìn cơ thể khỏe mạnh: Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày về một yếu tố:

+ Ăn đủ chất, uống đủ nước: GV cho HS xem hình vẽ tháp dinh dưỡng. Yêu cầu xác định những món ăn trong một bữa ăn để đảm bảo dinh dưỡng.

+ Ngủ đủ giấc:

H: Hằng ngày, em đi ngủ từ mấy giờ và dậy lúc mấy giờ? Yêu cầu HS nêu cách các em sẽ thực hiện để có giấc ngủ đủ thời gian cần thiết.

+ Mặc đủ ấm: GV đưa ra các tình huống thời tiết, ví dụ: trời lạnh, trời nắng nóng, trời mưa giông,... và yêu cầu HS sẽ lựa chọn trang phục phù hợp cho mỗi tình huống đó. GV yêu cầu đại diện nhóm báo cáo, nhóm khác lắng nghe và bổ sung.

+ Tập thể dục: Thực hiện một số động tác thể dục giúp cơ thể khỏe mạnh.

- Nhận xét.

* GV hướng dẫn HS thực hành từng bước thao tác xử lý khi bị sốt.

H: Khi bị sốt các em thường làm gì?

- GV mời một số HS lên để hướng dẫn cho cả

- Thảo luận nhóm 4, quan sát tranh và đưa ra lời khuyên cho các bạn trong tranh.

- Một số nhóm chia sẻ - nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+ Tranh 1: Bạn nam chơi điện tử rất khuya. Em sẽ khuyên bạn: “Bạn hãy đi ngủ đúng giờ để đảm bảo sức khỏe.”

+ Tranh 2: Bạn nữ ăn quà vặt ở nơi mất vệ sinh. Em sẽ khuyên bạn: “Bạn không nên ăn quà vặt ở nơi mất vệ sinh vì có thể bị đau bụng”.

- Thảo luận nhóm 4, chia sẻ ý kiến thảo luận.

- Lắng nghe.

lớp theo dõi.	
Lưu ý: GV nhắc nhở HS về nhà thực hành các bước trong kĩ năng xử lí khi bị sốt. Nếu bị sốt hoặc gặp các vấn đề về sức khoẻ thì em nên báo cho người thân. Các em nên nhớ một vài số điện thoại của người thân trong gia đình để gọi nhờ giúp đỡ khi cần thiết.	- HS trả lời. - 4 HS lên làm mẫu theo hướng dẫn, lớp quan sát.
- GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.	
4. Vận dụng	
Hoạt động 5: Chia sẻ những việc làm để cơ thể khỏe mạnh	
Mục tiêu: <i>HS tự giác thực hiện được những việc chăm sóc sức khoẻ bản thân phù hợp.</i>	
- GV cho HS chia sẻ nhóm 4 về một việc mà em đã làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh.	
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.	
- GV lắng nghe và cùng HS đưa ra lời khuyên cho các bạn gặp khó khăn khi thực hiện những việc làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh.	- HS Thảo luận nhóm 4.
- GV nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những việc làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh hằng ngày. Nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện những việc làm đó.	- Chia sẻ . - Lắng nghe.
* GV phát phiếu xin ý kiến người thân về việc thực hiện các việc làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh của HS và yêu cầu HS về nhà xin ý kiến nhận xét của người thân.	
6. Củng cố, dặn dò	
-Nêu những việc làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh hằng ngày.	- Nhận phiếu, nghe nhiệm vụ.
- Em rút ra bài học gì sau khi học xong bài này?	
- GV nhận xét và kết luận.	
- GV cho cả lớp đọc nội dung phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 43.	- HS nêu lại.
*GV dặn dò HS về nhà:	- HS trả lời.
- Tiếp tục thực hiện những việc làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh hằng ngày:	- Lắng nghe.
+ Chủ động vận động người thân tập thể dục hằng ngày cùng với mình.	- HS đọc: Để cơ thể khoẻ mạnh, các em cần: Ăn đủ chất, uống đủ nước, ngủ đủ

+ Chủ động đi ngủ và thức dậy đúng giờ. + Chủ động ăn uống đủ chất trong từng bữa ăn. + Chủ động chuẩn bị quần áo đi học cũng như ở nhà phù hợp với thời tiết. + Học tập, vui chơi đúng tư thế. + Giữ gìn vệ sinh cơ thể. - Nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những việc làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh hằng ngày.	- giấc, mặc đủ ấm, tập thể dục. - Lắng nghe nhiệm vụ.
---	---

Tham khảo: <https://vndoc.com/giao-an-dien-tu-lop1>